

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2009/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 4 năm 2009

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 343/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đổi tên Chi cục Quản lý chất lượng và thú y thủy sản tỉnh Quảng Ngãi thành Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 170/SNN&PTNT ngày 13/02/2009, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 40/BC-STP ngày 16/3/2009 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 323/SNV ngày 23/3/2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 18/4/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Quản lý chất lượng và thú y thủy sản tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Ngãi**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND  
ngày 21/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

### **Chương I**

## **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là *Chi cục*) là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về chất lượng hàng hoá, an toàn vệ sinh thực phẩm, chế biến, bảo quản nông lâm sản, thủy sản và nghề muối (*diêm nghiệp*) trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản, Cục Chế biến Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Dự thảo xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về quản lý chất lượng, chế biến, bảo quản, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm, hàng hoá nông lâm sản, thủy sản và nghề muối trên địa bàn tỉnh;

b) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Luật, Pháp lệnh và các quy định của Nhà nước về lĩnh vực quản lý chất lượng hàng hoá, an toàn vệ sinh thực phẩm, chế biến nông lâm sản, thủy sản và nghề muối.

2) Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các lĩnh vực quản lý chất lượng hàng hoá, an toàn vệ sinh thực phẩm, chế biến, bảo quản nông lâm sản, thủy sản và nghề muối đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao trên địa bàn tỉnh.

3) Tham gia thẩm định các luận cứ kinh tế kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng các cơ sở bảo quản, chế biến nông lâm sản, thủy sản và nghề muối thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4) Phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trong việc chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về quản lý chất lượng, bảo quản, chế biến nông lâm sản, thủy sản và nghề muối thuộc phạm vi quản lý.

5) Xây dựng kế hoạch, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với đối tượng phân cấp quản lý của Chi cục, kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định.

6) Chấp hành chế độ báo cáo, biểu mẫu và thời hạn báo cáo về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và chế biến các lĩnh vực nông lâm sản, thủy sản và nghề muối theo quy định hoặc khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

7. Quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản:

a) Tổ chức kiểm tra, lập hồ sơ đề nghị công nhận hoặc huỷ bỏ công nhận điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở được phân cấp quản lý gồm: Cơ sở nuôi trồng thủy sản, vùng nuôi trồng thủy sản, cảng cá, chợ cá, tàu cá (không bao gồm chế biến trên tàu), cơ sở thu gom, vận chuyển, bảo quản, sơ chế, bán buôn thực phẩm thủy sản và các cơ sở chế biến thủy sản theo quy định của pháp luật;

b) Triển khai các hoạt động kiểm tra, chứng nhận nhà nước về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản theo phân cấp quản lý;

c) Tham gia thực hiện chương trình kiểm soát dư lượng hoá chất độc hại trong thủy sản nuôi theo quy định của pháp luật; Kiểm soát truy xuất nguồn gốc sản phẩm sau thu hoạch;

d) Tham gia xây dựng văn bản pháp quy, đề xuất các nội dung cần bổ sung, điều chỉnh về quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các đối tượng được phân cấp quản lý. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Điều tra, khảo sát và lập kế hoạch kiểm soát theo chương trình kiểm soát quốc gia về an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản. Thực hiện việc lấy mẫu, gửi mẫu phân tích theo quy định và kế hoạch được duyệt;

e) Kiểm dịch thủy sản dùng làm thực phẩm xuất nhập khẩu theo uỷ quyền;

g) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản bền vững theo quy định của Nhà nước.

8. Quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm sản và muối:

a) Lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, cơ sở thu mua, vận chuyển, bảo quản, giết mổ, sơ chế, chế biến, bán buôn nông lâm sản và muối theo quy định của Nhà nước;

b) Thực hiện kiểm tra chứng nhận chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm sản và muối theo quy định của Nhà nước;

c) Kiểm tra, chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP); đánh giá, chỉ định, giám sát hoạt động của Tổ chức chứng nhận trong phạm vi quản

lý; đào tạo về kiểm tra, chứng nhận VietGAP. Tiếp nhận và giám sát công bố Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo quy định;

d) Xây dựng kế hoạch, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch giám sát tồn dư hoá chất và ô nhiễm vi sinh vật trong nông sản thực phẩm trong phạm vi địa phương. Thực hiện hoạt động trong dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch giám sát trong phạm vi địa phương quản lý;

đ) Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân sản phẩm nông lâm sản và muối không đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm khi được yêu cầu.

9. Về chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và nghề muối:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về sản xuất, bảo quản nông lâm sản, thủy sản và muối, bao gồm cả việc bảo quản trong quá trình vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm tươi và sản phẩm chế biến;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến muối trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện kế hoạch dự trữ muối của tỉnh sau khi được phê duyệt.

10. Về quản lý chất lượng các sản phẩm nông lâm sản, thủy sản không dùng làm thực phẩm (phi thực phẩm):

Tổ chức kiểm tra, chứng nhận đối với sản phẩm nông lâm sản, thủy sản phi thực phẩm nhập khẩu để chế biến và sản phẩm sản xuất trong nước trước khi xuất khẩu hoặc đưa ra tiêu thụ nội địa theo quy định của Nhà nước.

11. Hoạt động kiểm nghiệm và xét nghiệm:

a) Phân tích một số chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm nông lâm sản, thủy sản và muối;

b) Phân tích, xác định các chỉ tiêu hoá lý thông thường của môi trường nuôi trồng thủy sản;

c) Thực hiện công tác dịch vụ tư vấn kiểm nghiệm phục vụ nuôi trồng thủy sản;

d) Phân tích, xét nghiệm, phát hiện một số bệnh do virus, nấm, vi khuẩn, ký sinh trùng gây ra trên động vật và sản phẩm động vật thủy sản.

12. Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý các vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

13. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Chi cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tài sản, tài chính của Chi cục theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

15. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

16. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Lãnh đạo Chi cục**

1. Chi cục làm việc theo chế độ Thủ trưởng, có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan theo quy định của pháp luật.

3. Phó Chi cục trưởng là người giúp việc cho Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác của Chi cục; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

Chi cục có các phòng chuyên môn nghiệp vụ như sau:

1. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
2. Phòng Quản lý chất lượng thủy sản và muối;
3. Phòng Quản lý chất lượng nông sản;
4. Phòng Quản lý chất lượng lâm sản.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Chi cục trưởng quy định theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cấp trưởng, phó của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo đề nghị của Chi cục trưởng.

#### **Điều 5. Biên chế của Chi cục**

1. Biên chế của Chi cục nằm trong tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao và phân bổ hàng năm.

2. Chi cục trưởng có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Chi cục phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **Chương III**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 6.** Chi cục chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Chi cục thực hiện mối quan hệ phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực được giao theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Chi cục trưởng xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

#### **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9.** Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản có trách nhiệm tổ chức, thực hiện theo đúng Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Sơn**